

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397, điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 745/2026/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Đinh Minh S, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: 126Đ/99, khu phố A, phường H, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ).

Địa chỉ liên hệ: 134/77, phố G, phường T, thành phố B (nay là phố A, phường L), tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, bà Nguyễn Thị X và ông Đinh Minh S nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Hồ sơ được Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, bà Nguyễn Thị X và ông Đinh Minh S thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân khu vực 1 -

Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 21 tháng 4 năm 2026. Ông Đinh Minh S có địa chỉ thường trú và hiện đang cư trú tại phường H, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị X có địa chỉ thường trú tại xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ), hiện đang cư trú tại phường L, tỉnh Đồng Nai. Ông Đinh Minh S và bà Nguyễn Thị X có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giải quyết và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Do đó, đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị X và ông Đinh Minh S được Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Đinh Minh S và bà Nguyễn Thị X tự nguyện kết hôn tại UBND phường H, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 223/2016 ngày 27/9/2016.

Trong quá trình chung sống, ông bà thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Bà X, ông S xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, ông S và bà X có 01 con chung là cháu Đinh Nguyễn Nhã T, sinh ngày 28/02/2017. Ly hôn, ông S và bà X thống nhất thỏa thuận giao cháu Đinh Nguyễn Nhã T cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Đinh Minh S cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*) cho đến khi cháu Đinh Nguyễn N Thư trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: ông S và bà X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông S và bà X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy bà X và ông S thực sự tự nguyện ly hôn; sự thỏa thuận của bà X và ông S đảm bảo quyền lợi chính đáng của hai bên và con chung. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của bà X và ông S.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị X và ông Đinh Minh S.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Đinh Minh S có 01 con chung là cháu Đinh Nguyễn Nhã T, sinh ngày 28/02/2017. Ly hôn, ông S và bà X thống nhất giao cháu Đinh Nguyễn Nhã T cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Đinh Minh S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*) cho đến khi cháu Đinh Nguyễn N Thư trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông Đinh Minh S không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Ông Đinh Minh S và bà Nguyễn Thị X khai không có, không yêu cầu giải quyết Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đinh Minh S và bà Nguyễn Thị X khai không có, không yêu cầu giải quyết Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đinh Minh S và bà Nguyễn Thị X mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006171 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, ông Đinh Minh S và bà Nguyễn Thị X đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:- Đương sự; - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú